



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 04**
CBGD **Phan Thị Lan Anh (T44)**
Ngày Thi **/ /** Phòng Thi
Lớp **DH07QL (Quản lý đất đai)**

Số Tín Chỉ: 5

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07124021	VÕ THÀNH ĐĂNG	08/11/86	DH07QL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm

Anh văn 1 (213601) - 04

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Phan Thị Lan Anh (T44)

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08BV (Bảo vệ thực vật)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08145058	NGUYỄN THANH NGHĨA	02/01/90	DH08BV			
2	08145036	NGUYỄN VĂN MINH HÙNG	22/07/90	DH08BV			
3	08145123	BÙI MINH VƯƠNG	13/10/90	DH08BV			
4	08145099	HUỖNH DUY TÍN	25/08/90	DH08BV			
5	08145077	PHẠM THANH SANG	22/08/90	DH08BV			
6	08145127	CHAU LÊN	27/07/88	DH08BV			
7	08145089	PHẠM TUẤN THÔNG	04/09/90	DH08BV			
8	08145108	NGUYỄN NHỰT TRUÔNG	06/11/90	DH08BV			
9	08145006	ĐẶNG HỒNG CÔNG	/ /90	DH08BV			
10	08145087	PHẠM HỮU THOẠI	03/07/90	DH08BV			
11	08145048	CAO VĂN LUÂN	11/10/89	DH08BV			
12	08145051	LÊ NHỰT MINH	01/01/90	DH08BV			
13	08145011	NGUYỄN VIỆT BÁ DUY	17/06/90	DH08BV			
14	08145075	HUỖNH NGỌC QUANG	23/06/90	DH08BV			
15	08145027	PHẠM THỊ HIỀN	06/08/90	DH08BV			
16	08145122	TRẦN NGỌC VŨ	03/04/90	DH08BV			
17	08145097	TRẦN HUỖNH TIẾN	09/09/90	DH08BV			
18	08145078	BÙI VĂN SƠN	12/04/89	DH08BV			
19	08145043	NGUYỄN VĂN THÀNH LẬP	15/01/90	DH08BV			
20	08145018	NGUYỄN HOÀI ĐÔNG	29/07/90	DH08BV			
21	08145064	NGUYỄN PHƯỚC MINH NHỰT	01/10/90	DH08BV			
22	08145014	VÕ TẤN ĐẠT	15/01/90	DH08BV			
23	08145063	NGUYỄN THỊ HUỖNH NHƯ	08/06/90	DH08BV			
24	08145115	TRẦN NGUYỄN KHÁNH VÂN	15/04/90	DH08BV			
25	08145091	NGUYỄN QUANG THUẬN	05/01/89	DH08BV			
26	08145025	LÊ THỊ TUYẾT HẠNH	30/01/90	DH08BV			
27	08145059	HỒ THỊ BÍCH NGỌC	/ /90	DH08BV			
28	08145126	LÊ THỊ XUÂN	20/08/90	DH08BV			
29	08145012	ĐÀO UYÊN TRẦN ĐA	07/03/90	DH08BV			
30	08145069	LÂM VĂN PHƯƠNG	05/10/89	DH08BV			
31	08145109	TRẦN GIANG TRUÔNG	21/02/90	DH08BV			
32	08145090	HỒ HUY THUẦN	08/04/90	DH08BV			
33	08145104	TRẦN THỊ THÙY TRANG	04/04/90	DH08BV			
34	08145044	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG LIÊN	21/04/90	DH08BV			
35	08145070	NGUYỄN TRẦN DIỄM PHƯƠNG	12/05/90	DH08BV			
36	08145040	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	25/12/90	DH08BV			

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 04**

Số Tín Chỉ: 5

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
37	08145026	LÊ THANH HIỀN	21/11/90	DH08BV			
38	08145038	ĐÌNH THỊ HƯƠNG	10/03/89	DH08BV			
39	08145113	NGUYỄN VĂN TÙNG	20/11/90	DH08BV			
40	08145030	CHÂU THIÊN HỘI	27/02/90	DH08BV			
41	08145117	NGUYỄN VĂN VIỆT	/ /89	DH08BV			
42	08145005	VÕ HOÀNG CHINH	28/08/90	DH08BV			
43	08145007	LÊ TUẤN CƯỜNG	12/10/90	DH08BV			
44	08145033	NGUYỄN MẠNH HÙNG	10/10/90	DH08BV			
45	08145039	LƯƠNG VŨ HOÀI	22/02/90	DH08BV			
46	08145052	VŨ HOÀNG MINH	05/10/90	DH08BV			
47	08145061	TRẦN VĂN NGUYỄN	01/07/90	DH08BV			
48	08145084	NGUYỄN HOÀNG THẮNG	01/10/90	DH08BV			
49	08145094	TRẦN ANH THỨ	08/07/90	DH08BV			
50	08145106	NGUYỄN NGỌC TRUNG	30/12/90	DH08BV			
51	08145121	THÁI TUẤN VŨ	22/10/90	DH08BV			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 04**
CBGD **Phan Thị Lan Anh (T44)**
Ngày Thi **/ /** Phòng Thi
Lớp **DH08NH (Nông học)**

Số Tín Chỉ: 5

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08113194	PHẠM PHÚ VŨ	01/11/90	DH08NH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm

Anh văn 1 (213601) - 05

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Nguyễn Thị Kim An (627)

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NH (Nông học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08113070	TRẦN ĐĂNG KHOA		04/12/90	DH08NH			
2	08113071	TRẦN NGỌC ĐĂNG KHOA		22/10/90	DH08NH			
3	08113026	NGUYỄN THÀNH DUY		26/10/90	DH08NH			
4	08113113	NGUYỄN MINH NHUẬN		18/10/90	DH08NH			
5	08113081	HOÀNG THẮNG LONG		25/02/90	DH08NH			
6	08113195	PHẠM VĂN VŨ		/ /90	DH08NH			
7	08113039	NGUYỄN THỊ ÁI HÀ		28/03/85	DH08NH			
8	08113137	TRẦN DUY TÂN		23/01/90	DH08NH			
9	08113091	NGUYỄN NGỌC MAI LY		21/12/89	DH08NH			
10	08113110	NGUYỄN VĂN DUY NHẤT		03/06/89	DH08NH			
11	08113061	NGUYỄN THỊ KIM HUYỀN		08/02/90	DH08NH			
12	08113020	VŨ THỊ DIỆU		/07/89	DH08NH			
13	08113173	HỨA MINH TRUNG		17/03/89	DH08NH			
14	08113086	BÙI NGUYỄN LỘC		01/01/89	DH08NH			
15	08113190	PHAN THỊ ÁI VÂN		01/10/90	DH08NH			
16	08113186	NGUYỄN TUYẾT NHUNG TƯỜNG		06/07/90	DH08NH			
17	08113180	HỒ THỊ MINH TUYẾT		15/01/90	DH08NH			
18	08113072	LƯƠNG THỊ LÀNH		08/10/90	DH08NH			
19	08113080	HỒ THỊ LOAN		23/09/90	DH08NH			
20	08113150	LÊ THỊ THIÊM		12/11/90	DH08NH			
21	08113049	MAI PHÚC HẬU		18/12/90	DH08NH			
22	08113076	PHÙNG THỊ LIÊN		16/09/90	DH08NH			
23	08113040	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ		20/02/90	DH08NH			
24	08113044	PHAN THỊ MỸ HẠNH		20/09/90	DH08NH			
25	08113002	VÕ LÂM NGỌC ẨN		02/09/90	DH08NH			
26	08113093	TRẦN VĂN MẠNH		26/03/90	DH08NH			
27	08113176	HÀ QUỐC TRƯỜNG		20/10/90	DH08NH			
28	08113116	HỒ VĂN NHÚT		14/11/88	DH08NH			
29	08113048	NGUYỄN HÒA HÂN		12/10/90	DH08NH			
30	08113196	TRƯƠNG THÀNH VŨ		06/10/90	DH08NH			
31	08113033	NGUYỄN TRẦN HOA TR DƯƠNG		26/08/90	DH08NH			
32	08113169	TÔ THỊ THÙY TRINH		14/03/90	DH08NH			
33	08113140	LÊ MINH THÀNH		26/09/90	DH08NH			
34	08113027	NGUYỄN TRƯỜNG DUY		29/03/90	DH08NH			
35	08113035	MAI NGỌC ĐIỂM		14/04/90	DH08NH			
36	08113054	HOÀNG THỊ HOA		27/01/90	DH08NH			

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 05**

Số Tín Chỉ: 5

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
37	08113112	NGUYỄN THỊ PHÙNG	NHỊ	30/04/90	DH08NH			
38	08113038	CAO LÊ CẨM	GIANG	10/05/90	DH08NH			
39	08113142	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	20/12/90	DH08NH			
40	08113193	TRỊNH MINH	VUI	20/06/89	DH08NH			
41	08113067	HOÀNG THỊ	HƯỜNG	12/12/90	DH08NH			
42	08113041	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	19/08/90	DH08NH			
43	08113128	TRẦN ĐÌNH	PHƯỚC	02/01/90	DH08NH			
44	08113156	NGUYỄN THỊ MINH	THÙY	01/05/89	DH08NH			
45	08113001	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	ANH	26/12/90	DH08NH			
46	08113042	VY THỊ THANH	HẢI	10/08/89	DH08NH			
47	08113153	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	25/12/90	DH08NH			
48	08113046	NGUYỄN THỊ LỆ	HẰNG	10/04/90	DH08NH			
49	08113163	VŨ THỊ HOÀI	THƯƠNG	11/07/90	DH08NH			
50	08113004	BÙI VĂN	BẮC	10/09/89	DH08NH			
51	08113019	LÊ TẤT	DIỆN	03/02/90	DH08NH			
52	08113139	NGUYỄN THỊ	THAO	06/08/90	DH08NH			
53	08113012	CHU QUANG	CHIẾN	22/07/89	DH08NH			
54	08113111	LÊ ĐỨC NGỌC	NHI	07/05/90	DH08NH			
55	08113178	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	20/10/87	DH08NH			
56	08113011	TRƯƠNG MỸ	CHÂU	30/03/90	DH08NH			
57	08113135	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	TÂM	03/09/90	DH08NH			
58	08113114	TRẦN THỊ PHƯƠNG	NHUNG	05/03/90	DH08NH			
59	08113189	PHAN HẢI	VĂN	26/03/90	DH08NH			
60	08113198	NGUYỄN DUY NHẤT	VƯƠNG	02/06/90	DH08NH			
61	08113006	PHẠM PHƯỚC	CẢNG	27/01/89	DH08NH			
62	08113092	PHẠM THỊ TUYẾT	MAI	14/03/90	DH08NH			
63	08113099	LÊ	NĂM	16/07/90	DH08NH			
64	08113003	HUỲNH TẤN	BẢO	16/11/90	DH08NH			
65	08113164	PHẠM VĂN	TIẾN	04/04/88	DH08NH			
66	08113013	VÕ VĂN	CHÍ	01/02/90	DH08NH			
67	08113016	NGUYỄN THẾ	CÔNG	08/10/90	DH08NH			
68	08113030	VÕ QUỐC	DŨNG	08/03/90	DH08NH			
69	08113056	MAI VĂN	HOÀNG	21/06/90	DH08NH			
70	08113079	HÀ THỊ	LOAN	16/07/90	DH08NH			
71	08113095	MAI XUÂN	MINH	05/07/90	DH08NH			
72	08113101	PHẠM CÔNG	NGHIỆP	10/05/89	DH08NH			
73	08113106	TRƯƠNG MINH	NHA	01/01/90	DH08NH			
74	08113107	CAO HOÀNG	NHÂN	13/01/90	DH08NH			
75	08113117	CAO MINH	NHỰT	07/07/75	DH08NH			
76	08113120	LÊ MINH	NHỰT	02/10/90	DH08NH			

Bảng Ghi Điểm Thi
Điểm thi học kỳ

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 05**

Số Tín Chỉ: 5

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
77	08113123	LIU THỊ KIỀU	OANH	13/11/90	DH08NH			
78	08113134	TRUONG VĂN	SƠN	11/08/89	DH08NH			
79	08113145	NGUYỄN HỒNG	THẮNG	17/06/90	DH08NH			
80	08113159	TÔN THỊ	THÚY	24/04/90	DH08NH			
81	08113161	NGUYỄN THỊ TRÚC	THƯƠNG	01/12/89	DH08NH			
82	08113170	TRẦN THỊ TUYẾT	TRINH	24/12/90	DH08NH			
83	08113175	PHAN THỊ	TRÚC	12/10/90	DH08NH			
84	08113182	ĐỖ THỊ CẨM	TÚ	03/10/90	DH08NH			
85	08113191	ĐẶNG QUỐC	VIỆT	26/12/90	DH08NH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm

Anh văn 1 (213601) - 08

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Nguyễn Thị Bình (552)

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH07NK (Nông lâm kết hợp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07146059	ĐÌNH QUANG TUẤN	12/04/88	DH07NK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm

Anh văn 1 (213601) - 09

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Nguyễn Thị Bình (552)

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH07VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07156034	HOÀNG TRỌNG QUỲNH	12/10/89	DH07VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 12**
CBGD **Tạ Mỹ Nga (553)**
Ngày Thi **/ /** Phòng Thi
Lớp **DH07CC (Cơ khí chế biến NSTP)**

Số Tín Chỉ: 5

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07119006	NGUYỄN QUANG TRUNG	10/10/88	DH07CC			
2	07119023	NGUYỄN CÔNG THÀNH	18/07/89	DH07CC			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 12**
CBGD **Tạ Mỹ Nga (553)**
Ngày Thi **/ /** Phòng Thi
Lớp **DH07QL (Quản lý đất đai)**

Số Tín Chỉ: 5

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07124114	TRẦN ĐÌNH THỦ	21/11/89	DH07QL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 12**
CBGD **Tạ Mỹ Nga (553)**
Ngày Thi **/ /** Phòng Thi
Lớp **TC05KEDB (Kế toán Đồng Nai B)**

Số Tín Chỉ: 5

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05223294	NGÔ SỸ CHUNG	02/02/85	TC05KEDB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 12**
CBGD **Tạ Mỹ Nga (553)**
Ngày Thi **/ /** Phòng Thi
Lớp **TC06QLTG (Quản lý ĐĐ Tiền Giang)**

Số Tín Chỉ: 5

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	06224487	TRẦN SON TÙNG	16/09/85	TC06QLTG			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 14**
CBGD **Đặng Xá (377)**
Ngày Thi **/ /** Phòng Thi
Lớp **DH07BVA (Bảo vệ thực vật A)**

Số Tín Chỉ: 5

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07145202	NGUYỄN VĂN QUỐC	24/07/85	DH07BVA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 14**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Đặng Xá (377)

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TP (Khoa học & Công nghệ thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08125245	LÊ THỊ PHI YẾN	20/08/90	DH08TP			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 15**
CBGD **Nguyễn Thị Kim An (627)**
Ngày Thi **/ /** Phòng Thi
Lớp **DH07CC (Cơ khí chế biến NSTP)**

Số Tín Chỉ: 5

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07119011	NGÔ VĂN DŨNG	20/10/87	DH07CC			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm

Anh văn 1 (213601) - 15

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Nguyễn Thị Kim An (627)

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH07KT (Kinh tế nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07146002	PHẠM TUẤN ANH	02/12/88	DH07KT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 17**
CBGD **Hồ Ngọc Trâm (T313)**
Ngày Thi **/ /** Phòng Thi
Lớp **DH07QL (Quản lý đất đai)**

Số Tín Chỉ: 5

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07124091	CAO DUY PHƯƠNG	23/07/88	DH07QL			
2	07124121	BẾ VIỆT TIẾN	23/01/83	DH07QL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm

Anh văn 1 (213601) - 18

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Huỳnh Trung Chánh (T307)

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH07QL (Quản lý đất đai)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07124039	ĐỖ VÕ THỊ HUỆ	16/08/88	DH07QL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 19**
CBGD **Phan Thị Lan Anh (T44)**
Ngày Thi **/ /** Phòng Thi
Lớp **CD06CS (Cao đẳng Thủy sản)**

Số Tín Chỉ: 5

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	05336061	DƯƠNG VĂN HƯNG	23/11/86	CD06CS			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 19**
CBGD **Phan Thị Lan Anh (T44)**
Ngày Thi **/ /** Phòng Thi
Lớp **DH07BVA (Bảo vệ thực vật A)**

Số Tín Chỉ: 5

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07145029	NGUYỄN VĂN HIẾU	03/12/89	DH07BVA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 19**
CBGD **Phan Thị Lan Anh (T44)**
Ngày Thi **/ /** Phòng Thi
Lớp **DH07MT (Kỹ thuật môi trường)**

Số Tín Chỉ: 5

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07127139	VÕ MINH THÁI	12/05/88	DH07MT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm

Anh văn 1 (213601) - 19

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Phan Thị Lan Anh (T44)

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08BV (Bảo vệ thực vật)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08145035	NGUYỄN THÁI HÙNG	31/12/90	DH08BV			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm

Anh văn 1 (213601) - 19

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Phan Thị Lan Anh (T44)

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NH (Nông học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08113129	PHAN THANH QUANG	12/07/87	DH08NH			
2	08113059	ĐỖ KHẮC HUY	20/10/89	DH08NH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 20**
CBGD **Huỳnh Thị Cẩm Loan (638)**
Ngày Thi **/ /** Phòng Thi
Lớp **DH07QL (Quản lý đất đai)**

Số Tín Chỉ: 5

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07124036	NGUYỄN CÔNG HOÀNG	29/09/88	DH07QL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm

Anh văn 1 (213601) - 20

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Huỳnh Thị Cẩm Loan (638)

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

TC06CTCT (Chế biến TS Cầm Thơ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	06217018	NGUYỄN TRUNG NGUYỄN	19/05/85	TC06CTCT			
2	06217016	BÙI VĂN MẠNH	18/07/81	TC06CTCT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm

Anh văn 1 (213601) - 20

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Huỳnh Thị Cẩm Loan (638)

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

TC06TYCT (Thú Y TTDHTC Cần Thơ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	06212099	NGUYỄN TRÍ PHÚC	10/10/87	TC06TYCT			
2	06212088	ĐẶNG THANH LY	07/10/86	TC06TYCT			
3	06212084	NGUYỄN TẤN LỘC	02/01/86	TC06TYCT			
4	06212081	ĐINH THANH LIÊM	05/02/87	TC06TYCT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 21**
CBGD **Nguyễn Đặngthi Cúc Huyền (T303)**
Ngày Thi **/ /** Phòng Thi
Lớp **DH07CN (Chăn nuôi)**

Số Tín Chỉ: 5

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07121017	ĐỖ THỊ MỸ TRINH	18/11/89	DH07CN			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm

Anh văn 1 (213601) - 21

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Nguyễn Đăngthị Cúc Huyền (T303)

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH07KT (Kinh tế nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07114097	THẠCH THỊ THUYỀN	02/02/86	DH07KT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 21**
CBGD **Nguyễn Đăngthi Cúc Huyền (T303)**
Ngày Thi **/ /** Phòng Thi
Lớp **TC04KEDX (Kế toán - GDTXBD)**

Số Tín Chỉ: 5

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	04223310	NGUYỄN THỊ KIỀU	DIỂM	20/11/83	TC04KEDX		

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CA (Cao đẳng kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08168093	TRẦN THỊ THANH NGA	25/07/89	CD08CA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166087	NGUYỄN THỊ MY LY	22/06/88	CD08CQ			
2	08166132	ĐẶNG THỊ HỒNG PHƯỢNG	19/05/90	CD08CQ			
3	08166184	NGUYỄN THỊ THIÊN TƯỜNG	21/10/90	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08BQ (Bảo quản chế biến NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08125082	MAI THỊ HƯƠNG	15/11/90	DH08BQ			
2	08125189	NGUYỄN THU THỊNH	29/03/90	DH08BQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CB (Chế biến lâm sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08115004	NGÔ XUÂN CHUÔNG	27/05/88	DH08CB			
2	08115016	LÊ THỊ MAI PHƯỢNG	28/05/90	DH08CB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CH (Cảnh quan và KTHV)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08131147	ĐẶNG NGUYỄN THẢO	03/05/90	DH08CH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CK (Cơ khí Nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08118007	NGUYỄN TRỌNG MINH KHIÊM	27/07/90	DH08CK			
2	08118026	LÊ VĂN ĐỨC	31/11/88	DH08CK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CT (Chế biến thủy sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08117142	HỒ NGỌC PHÁT	25/10/90	DH08CT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DC (Công nghệ địa chính)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08151040	LÊ THỊ KIM TRANG	18/01/90	DH08DC			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DD (Dinh dưỡng người)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08148175	VŨ THỊ HÀ TIÊN	21/02/90	DH08DD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DL (QLMT & du lịch sinh thái)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08157102	NGUYỄN THỊ LINH	28/07/90	DH08DL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08130028	LÊ TRUNG HIẾU	05/05/89	DH08DT			
2	08130056	NGUYỄN TRỌNG NHÃN	23/08/90	DH08DT			
3	08130084	NGUYỄN VĂN THANH	23/05/90	DH08DT			
4	08130105	NGUYỄN THANH TÚ	16/11/90	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KE (Kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08123031	TRẦN THỊ HỒNG HẠNH	18/09/90	DH08KE			
2	08123164	TRẦN LÊ KIM THOA	18/06/90	DH08KE			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KM (Kinh tế môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08143029	TRỊNH HỮU THUẬN	13/05/90	DH08KM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KT (Kinh tế nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08120018	PHAN THANH MINH	02/12/88	DH08KT			
2	08120068	TRẦN THẾ ĐAN THANH	31/05/90	DH08KT			
3	08120084	NGUYỄN THỊ THU TRÚC	20/11/90	DH08KT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08LN (Lâm nghiệp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08114022	TRƯƠNG THỊ GẮM	15/02/90	DH08LN			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NK (Nông lâm kết hợp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08146037	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	02/03/87	DH08NK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NT (Nuôi trồng thủy sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08116096	TRẦN THỊ PHƯƠNG NGA	01/08/89	DH08NT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QM (Quản lý môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08149186	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	21/11/90	DH08QM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QT (Quản trị kinh doanh)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08122051	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	23/10/91	DH08QT			
2	08122095	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	04/11/90	DH08QT			
3	08122141	TÔ THỊ HUYỀN TRANG	24/07/87	DH08QT			
4	08122160	NGUYỄN TUYẾT VÂN	23/02/90	DH08QT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SH (Công nghệ Sinh học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08126027	NGUYỄN THÙY DUNG	14/04/90	DH08SH			
2	08126167	HUỖNH THÁI QUI	06/08/88	DH08SH			
3	08126268	ĐẶNG THỊ THANH TUYỀN	13/07/90	DH08SH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TB (Thị trường bất động sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08135089	TRẦN NGỌC THÁI	10/02/90	DH08TB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TC (Tài chính)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08164064	TRẦN THỊ THANH TRANG	27/08/90	DH08TC			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138034	PHẠM VĂN DIỆN	20/01/89	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160040	NGUYỄN THÀNH ĐÔNG	/ /90	DH08TK			
2	08160123	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	28/08/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TM (Quản trị kinh doanh thương mại)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08150049	NGUYỄN VIỆT HỒNG	20/08/90	DH08TM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

Lớp

/ /

Phòng Thi

DH08TY (Thứ Y)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08112107	TRỊNH THỊ DIỆU HƯƠNG	26/05/90	DH08TY			
2	08112127	BÙI THỊ KIỀU	10/02/90	DH08TY			
3	08112142	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	20/06/90	DH08TY			
4	08112180	NGUYỄN HỒNG NGỌC	26/03/90	DH08TY			
5	08112209	NGUYỄN HỮU PHÚC	28/10/90	DH08TY			
6	08112247	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	10/10/90	DH08TY			
7	08112272	BÙI XUÂN THƯƠNG	06/10/90	DH08TY			
8	08112319	TRẦN ANH TUẤN	26/10/90	DH08TY			
9	08112334	ĐỖ THANH VIỆT	20/09/90	DH08TY			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 22**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156092	ĐỖ BÍCH TRÂM	10/04/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 23**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166091	NGUYỄN HOÀNG MỘNG	28/03/89	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 23**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DD (Dinh dưỡng người)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08148061	NGUYỄN THANH HOÀNG	09/07/90	DH08DD			
2	08148176	ĐỖ THỊ KIỂM TIỀN	05/05/90	DH08DD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 23**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NK (Nông lâm kết hợp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08146041	NGUYỄN NGỌC HƯNG	20/12/90	DH08NK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 23**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QR (Quản lý rừng)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08147023	NGUYỄN CAO CƯỜNG	11/02/90	DH08QR			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 23**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SK (SPKT công nông nghiệp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08158159	NGUYỄN THỊ THÁI THUẬN	14/01/89	DH08SK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 23**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138039	LÊ TRUNG HIẾU	03/04/90	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 23**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160041	LÊ VĂN TUẤN ĐỨC	09/07/90	DH08TK			
2	08160127	TRẦN HUỖNH HOÀNG PHÚC	22/04/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 23**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TM (Quản trị kinh doanh thương mại)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08150052	PHAN THỊ NGỌC HUỆ	09/01/90	DH08TM			
2	08150173	PHẠM THỊ HỒNG TUYẾT	27/11/90	DH08TM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 23**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156093	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	14/10/89	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 24**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CA (Cao đẳng kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08168097	TRẦN THỊ THÚY NGẦN	24/07/90	CD08CA			
2	08168183	NGUYỄN THỊ TRÉ	11/08/90	CD08CA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 24**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166019	TRẦN THỊ HUYỀN	DIỂM	10/02/90	CD08CQ		

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 24**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CS (Cao đẳng Thủy sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08169318	NGUYỄN THANH TÙNG	27/10/90	CD08CS			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 24**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QT (Quản trị kinh doanh)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08155004	NGUYỄN THỊ THU THẢO	28/07/89	DH08QT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 24**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SK (SPKT công nông nghiệp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08158083	NGUYỄN THANH LÂM	10/08/89	DH08SK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 24**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160043	NGUYỄN THỊ HỒNG GẮM	23/06/89	DH08TK			
2	08160131	NGUYỄN HOÀNH PHƯỚC	23/06/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 24**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TM (Quản trị kinh doanh thương mại)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08150113	NGUYỄN THU PHƯƠNG	10/01/89	DH08TM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 24**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156105	NGUYỄN THANH TÙNG	21/03/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 25**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CA (Cao đẳng kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08168184	NGUYỄN THỊ HỒNG TRINH	22/12/89	CD08CA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 25**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166020	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄN	05/10/90	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 25**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08BQ (Bảo quản chế biến NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08125137	VÕ HOÀNG CHÂU NGQC	03/09/90	DH08BQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 25**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CH (Cảnh quan và KTHV)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08131032	NGUYỄN THỊ THÙY DUYÊN	17/02/90	DH08CH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 25**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08130030	NGUYỄN AN HÒA	03/06/90	DH08DT			
2	08130057	NGUYỄN VĂN NHẬT	26/06/90	DH08DT			
3	08130085	ĐẶNG NGỌC SƠN THẢO	31/07/90	DH08DT			
4	08130106	NGUYỄN VĂN VÂN	18/12/89	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 25**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DY (Được Thú Y)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08142019	TIÊU NHẬT CƯỜNG	04/01/90	DH08DY			
2	08142089	NGUYỄN THỊ LOAN	20/03/89	DH08DY			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 25**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KE (Kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08123165	LÊ TRANG THU	02/02/90	DH08KE			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 25**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08MT (Kỹ thuật môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08127170	LÊ HOÀNG VŨ	18/05/89	DH08MT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 25**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QL (Quản lý đất đai)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08124091	PHẠM VĂN TUÂN	23/07/89	DH08QL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 25**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QR (Quản lý rừng)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08147167	HOÀNG NGỌC SƠN	06/07/90	DH08QR			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 25**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SH (Công nghệ Sinh học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08126044	BỒ BẢO GIANG	24/06/90	DH08SH			
2	08126090	LƯƠNG VĂN HƯNG	10/11/90	DH08SH			
3	08126271	LÊ THỊ ÁNH TUYẾT	20/11/90	DH08SH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 25**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TB (Thị trường bất động sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08135035	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	25/10/90	DH08TB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 25**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138042	TRẦN VŨ HÒA	24/05/90	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 25**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160045	ĐẶNG THU HÀ	23/12/90	DH08TK			
2	08160132	VŨ THỊ KIM PHƯỢNG	05/10/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 25**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156002	NGUYỄN THỊ THÙY AN	06/11/90	DH08VT			
2	08156106	HUỖNH THỊ THU VÂN	20/09/89	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 26**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CA (Cao đẳng kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08168100	NGUYỄN THỊ NGỌC	09/02/89	CD08CA			
2	08168185	QUÁCH THỊ THU TRINH	19/05/90	CD08CA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 26**
CBGD

Số Tín Chỉ: 5

Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp **CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166021	HỒ THỊ XUÂN	DIỆU	19/12/89	CD08CQ		
2	08166143	PHẠM MINH	TÂN	28/02/90	CD08CQ		
3	08166189	PHẠM THÀNH	VŨ	27/11/89	CD08CQ		

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 26**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CB (Chế biến lâm sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08115030	PHẠM THỊ NGỌC LY	02/04/90	DH08CB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 26**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CK (Cơ khí Nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08118010	VÕ NGỌC THỨ	15/04/88	DH08CK			
2	08118028	NGUYỄN ANH KỲ	04/12/89	DH08CK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 26**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DD (Dinh dưỡng người)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08148070	NGUYỄN VĂN KHÁNH	25/08/89	DH08DD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 26**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08130031	NGUYỄN VĂN HOÀNG	30/01/90	DH08DT			
2	08130058	HỒ THỊ CẨM NHUNG	02/10/90	DH08DT			
3	08130086	NGUYỄN XUÂN THẠCH	20/02/90	DH08DT			
4	08130107	TRƯƠNG TẤN VINH	07/11/89	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 26**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08GB (Công nghệ giấy & Bột giấy)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08134020	VÕ THÚY HẰNG	06/04/90	DH08GB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 26**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KE (Kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08123076	HỨA THỊ MỸ LÊ	10/02/90	DH08KE			
2	08123112	LÊ THIÊN VY NGÂN	03/03/90	DH08KE			
3	08123145	NGUYỄN THIÊN SƠN	30/09/88	DH08KE			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 26**
CBGD

Số Tín Chỉ: 5

Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp **DH08KT (Kinh tế nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08120005	DOÃN NHƯ DUYÊN	01/09/90	DH08KT			
2	08120020	ĐÌNH VIỆT PHÚ	29/12/89	DH08KT			
3	08120040	LÊ TRÚC GIANG	21/08/90	DH08KT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 26**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08MT (Kỹ thuật môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08127021	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	01/06/90	DH08MT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 26**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NK (Nông lâm kết hợp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08146062	HUỖNH TRẠNG NGUYỄN	27/10/90	DH08NK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 26**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QT (Quản trị kinh doanh)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08122162	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	20/07/90	DH08QT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 26**
CBGD

Số Tín Chỉ: 5

Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp **DH08SH (Công nghệ Sinh học)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08126054	TRƯƠNG THỊ THU HÀ	15/09/90	DH08SH			
2	08126177	HUỲNH HỮU SƠN	25/02/90	DH08SH			
3	08126273	LƯƠNG XUÂN TÙNG	09/10/90	DH08SH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 26**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SK (SPKT công nông nghiệp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08158086	CHUNG THỊ THÙY LIÊN	08/10/89	DH08SK			
2	08158166	BÙI THỊ THÙY TRANG	22/10/90	DH08SK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 26**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138046	NGÔ VIỆT PHÚ	04/09/90	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 26**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160047	NGUYỄN THỊ THU HẢO	17/04/86	DH08TK			
2	08160134	VÕ HỒNG QUẢN	01/07/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 26**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156005	NGUYỄN THỊ ÁNH	12/12/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 27**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166099	ĐỖ THỊ NGÂN	10/10/89	CD08CQ			
2	08166145	VÕ QUỐC TẤN	20/07/88	CD08CQ			
3	08166190	ĐÀO THỊ VƯỢNG	03/10/90	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 27**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08BQ (Bảo quản chế biến NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08125089	NHAN VĨNH KHANG	11/12/90	DH08BQ			
2	08125141	VŨ TUYẾT NHUNG	12/03/90	DH08BQ			
3	08125206	NGUYỄN THANH TOÀN	10/04/90	DH08BQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 27**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DD (Dinh dưỡng người)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08148195	VÕ NGỌC HUYỀN TRANG	06/06/90	DH08DD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 27**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

Lớp

/ /

Phòng Thi

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08130001	LÊ NGUYỄN HOÀNG ANH	10/08/90	DH08DT			
2	08130033	LÂM QUỐC HỒNG	10/11/89	DH08DT			
3	08130059	NGUYỄN THỊ NHUNG	03/05/90	DH08DT			
4	08130087	NGUYỄN THÔNG	16/10/90	DH08DT			
5	08130110	NGUYỄN VĂN XEM	24/04/90	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 27**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KE (Kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08123079	NGUYỄN THỊ KIM	LIÊN	26/04/89	DH08KE		
2	08123113	NGÔ HOÀNG KIM	NGÂN	02/08/89	DH08KE		
3	08123146	LƯƠNG THỊ THU	SƯƠNG	29/09/90	DH08KE		
4	08123190	VŨ QUỐC	TUẤN	03/12/90	DH08KE		

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 27**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KT (Kinh tế nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08120088	NGÔ THANH VIẾT	21/08/90	DH08KT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 27**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08MT (Kỹ thuật môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08127028	NGUYỄN VĂN ĐAN	02/05/87	DH08MT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 27**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NK (Nông lâm kết hợp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08146069	BÙI QUỐC PHÚ	28/06/90	DH08NK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 27**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QL (Quản lý đất đai)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08124041	NGUYỄN THỊ HỒNG LĨNH	19/05/89	DH08QL			
2	08124069	ĐỖ THỊ HỒNG THANH	07/03/90	DH08QL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 27**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QR (Quản lý rừng)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08147054	NGUYỄN HỮU HẢI	25/11/88	DH08QR			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 27**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QT (Quản trị kinh doanh)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08122053	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	18/05/90	DH08QT			
2	08122097	NGUYỄN THỊ PHƯỚC	05/04/88	DH08QT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 27**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SH (Công nghệ Sinh học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08126056	CAO NGỌC HẢI	20/03/89	DH08SH			
2	08126099	VÕ MINH KHOA	17/02/90	DH08SH			
3	08126181	LÊ HỮU TÀI	27/01/90	DH08SH			
4	08126274	PHẠM THANH TÙNG	03/08/90	DH08SH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 27**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138047	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	01/06/90	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 27**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160051	LÊ VĂN HIỀN	10/06/91	DH08TK			
2	08160144	TRẦN NGỌC THÀNH	25/06/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 27**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156011	NGUYỄN THỊ DỊU	10/12/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 28**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166193	PHAN THỊ XUYẾN	/ /87	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 28**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DL (QLMT & du lịch sinh thái)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08157012	VŨ MINH ANH	24/06/90	DH08DL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 28**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DY (Được Thú Y)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08142103	LÊ THỊ NGỌC NGÀ	26/01/90	DH08DY			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 28**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TA (CNSX thức ăn CN)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08161227	NGUYỄN QUỐC TRUNG	18/09/90	DH08TA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 28**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138049	NGUYỄN THANH TÙNG	06/05/90	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 28**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160052	NGUYỄN THỊ DIỆU HIỀN	15/07/90	DH08TK			
2	08160149	BỒ QUANG THỊNH	09/09/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CA (Cao đẳng kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08168188	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	10/02/90	CD08CA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07333185	LƯƠNG MINH TRÍ	19/09/89	CD08CQ			
2	08166025	TRẦN MINH ĐẠI	05/05/90	CD08CQ			
3	08166148	NGUYỄN NGỌC THANH	20/06/85	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CB (Chế biến lâm sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08115006	ĐẶNG ĐÌNH DUY	29/04/90	DH08CB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CH (Cảnh quan và KTHV)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08131039	BÙI DUY	GIA	06/12/90	DH08CH			
2	08131098	TRẦN THỊ KHÁNH	LY	12/10/90	DH08CH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CK (Cơ khí Nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08118013	NGÔ VĂN NGHĨA	10/01/90	DH08CK			
2	08119002	PHẠM THỊ MỸ PHƯƠNG	01/05/90	DH08CK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CN (Chăn nuôi)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08111004	NGUYỄN THỊ BÍCH	08/09/90	DH08CN			
2	08111022	TRẦN QUANG LỰC	08/10/87	DH08CN			
3	08111023	NGUYỄN SƠN NAM	09/12/90	DH08CN			
4	08111028	LÊ NGỌC PHÚ	10/07/89	DH08CN			
5	08111032	NGUYỄN MINH SANG	16/11/90	DH08CN			
6	08111036	HỒ VĂN THÀNH	05/02/89	DH08CN			
7	08111042	VÕ CÔNG THI	12/08/90	DH08CN			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

Lớp

/ /

Phòng Thi

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	06130206	VÕ QUỐC TOÀN	02/02/88	DH08DT			
2	08130003	HUỖNH NGỌC THANH BÌNH	03/08/90	DH08DT			
3	08130034	HOÀNG VĂN HUY	13/06/90	DH08DT			
4	08130061	NGUYỄN THỊ NGỌC NỮ	26/10/90	DH08DT			
5	08130088	PHẠM DUY THÔNG	16/03/90	DH08DT			
6	08130111	ĐỖ HUY CƯỜNG	03/07/90	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08GB (Công nghệ giấy & Bột giấy)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08134022	LÊ HỒNG LIÊM	16/07/90	DH08GB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KE (Kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08123115	PHẠM THỊ KIM NGÂN	11/03/90	DH08KE			
2	08123147	NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG	19/10/90	DH08KE			
3	08123168	VÕ THỊ THU	06/08/87	DH08KE			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KT (Kinh tế nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08120089	HUỖNH KIM YẾN	21/12/90	DH08KT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NK (Nông lâm kết hợp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08146082	NGUYỄN MINH TÂN	27/02/90	DH08NK			
2	08146132	NGUYỄN THỊ HỒNG	10/01/88	DH08NK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QL (Quản lý đất đai)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08124095	TRỊNH XUÂN TỨ	02/09/90	DH08QL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QM (Quản lý môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08149101	LA TÚ PHƯƠNG	24/09/90	DH08QM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QR (Quản lý rừng)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08147060	PHẠM DUY HIỀN	13/04/90	DH08QR			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QT (Quản trị kinh doanh)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08122100	VÕ THỊ HỒNG	QUI	13/08/90	DH08QT			
2	08122130	HUỖNH XUÂN	THƯ	29/04/90	DH08QT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SH (Công nghệ Sinh học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08126117	VÕ THỊ MỸ LỢI	20/07/90	DH08SH			
2	08126184	PHẠM MINH TÂM	17/11/90	DH08SH			
3	08126278	DƯƠNG MINH THỦY UYÊN	28/02/90	DH08SH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SK (SPKT công nông nghiệp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08158172	PHẠM QUỐC TRỊ	04/10/89	DH08SK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TB (Thị trường bất động sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08135100	NGUYỄN HẢI TOÀN	26/08/89	DH08TB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138001	CAO TRẦN NGỌC BẢO	15/10/90	DH08TD			
2	08138050	PHAN XUÂN HẢI	20/11/89	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160054	NGUYỄN MINH HÒA	26/01/90	DH08TK			
2	08160152	LÊ THỊ THU	11/12/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TM (Quản trị kinh doanh thương mại)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08150010	LƯƠNG THỊ NGỌC CHÂU	21/09/90	DH08TM			
2	08150184	TRẦN ANH VŨ	14/07/90	DH08TM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TY (Thứ Y)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08112004	PHẠM THẾ AN	20/03/90	DH08TY			
2	08112006	HUỖNH TRÚC ANH	03/06/90	DH08TY			
3	08112023	NGUYỄN ĐÌNH CẦU	25/02/90	DH08TY			
4	08112027	VÕ CHÂU NHỰT CHÍ	05/08/90	DH08TY			
5	08112036	LÊ THỊ THÙY DUNG	22/12/90	DH08TY			
6	08112053	NGUYỄN QUANG ĐẠI	05/01/89	DH08TY			
7	08112078	LÊ THỊ THU HIỀN	01/10/90	DH08TY			
8	08112102	PHẠM ANH HÙNG	27/08/90	DH08TY			
9	08112108	ĐẶNG THỊ THU HƯỜNG	20/10/90	DH08TY			
10	08112147	NGUYỄN THỊ BÍCH LOAN	28/10/90	DH08TY			
11	08112170	CHU THỊ KIM NGÂN	23/04/90	DH08TY			
12	08112194	NGÔ MINH NHỰT	03/02/90	DH08TY			
13	08112217	PHẠM HIỀN PHƯƠNG	11/12/90	DH08TY			
14	08112237	NGUYỄN HỮU TÂM	15/10/88	DH08TY			
15	08112276	BẠCH NGỌC THỦY TIÊN	16/09/90	DH08TY			
16	08112288	LÊ THỊ THANH TRANG	06/05/90	DH08TY			
17	08112307	NGUYỄN THÀNH TRUNG	26/03/90	DH08TY			
18	08112320	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	22/05/90	DH08TY			
19	08112337	PHẠM XUÂN VINH	21/10/90	DH08TY			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 29**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156013	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	30/11/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CA (Cao đẳng kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08168188	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	10/02/90	CD08CA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07333185	LƯƠNG MINH TRÍ	19/09/89	CD08CQ			
2	08166025	TRẦN MINH ĐẠI	05/05/90	CD08CQ			
3	08166148	NGUYỄN NGỌC THANH	20/06/85	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CB (Chế biến lâm sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08115006	ĐẶNG ĐÌNH DUY	29/04/90	DH08CB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CH (Cảnh quan và KTHV)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08131039	BÙI DUY	GIA	06/12/90	DH08CH			
2	08131098	TRẦN THỊ KHÁNH	LY	12/10/90	DH08CH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CK (Cơ khí Nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08118013	NGÔ VĂN NGHĨA	10/01/90	DH08CK			
2	08119002	PHẠM THỊ MỸ PHƯƠNG	01/05/90	DH08CK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CN (Chăn nuôi)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08111004	NGUYỄN THỊ BÍCH	08/09/90	DH08CN			
2	08111022	TRẦN QUANG LỰC	08/10/87	DH08CN			
3	08111023	NGUYỄN SƠN NAM	09/12/90	DH08CN			
4	08111028	LÊ NGỌC PHÚ	10/07/89	DH08CN			
5	08111032	NGUYỄN MINH SANG	16/11/90	DH08CN			
6	08111036	HỒ VĂN THÀNH	05/02/89	DH08CN			
7	08111042	VÕ CÔNG THI	12/08/90	DH08CN			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

Lớp

/ /

Phòng Thi

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	06130206	VÕ QUỐC TOÀN	02/02/88	DH08DT			
2	08130003	HUỖNH NGỌC THANH BÌNH	03/08/90	DH08DT			
3	08130034	HOÀNG VĂN HUY	13/06/90	DH08DT			
4	08130061	NGUYỄN THỊ NGỌC NỮ	26/10/90	DH08DT			
5	08130088	PHẠM DUY THÔNG	16/03/90	DH08DT			
6	08130111	ĐỖ HUY CƯỜNG	03/07/90	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08GB (Công nghệ giấy & Bột giấy)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08134022	LÊ HỒNG LIÊM	16/07/90	DH08GB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KE (Kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08123115	PHẠM THỊ KIM NGÂN	11/03/90	DH08KE			
2	08123147	NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG	19/10/90	DH08KE			
3	08123168	VÕ THỊ THU	06/08/87	DH08KE			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KT (Kinh tế nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08120089	HUỖNH KIM YẾN	21/12/90	DH08KT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NK (Nông lâm kết hợp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08146082	NGUYỄN MINH TÂN	27/02/90	DH08NK			
2	08146132	NGUYỄN THỊ HỒNG	10/01/88	DH08NK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QL (Quản lý đất đai)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08124095	TRỊNH XUÂN TỨ	02/09/90	DH08QL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QM (Quản lý môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08149101	LA TÚ PHƯƠNG	24/09/90	DH08QM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QR (Quản lý rừng)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08147060	PHẠM DUY HIỀN	13/04/90	DH08QR			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QT (Quản trị kinh doanh)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08122100	VÕ THỊ HỒNG	QUI	13/08/90	DH08QT			
2	08122130	HUỖNH XUÂN	THƯ	29/04/90	DH08QT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SH (Công nghệ Sinh học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08126117	VÕ THỊ MỸ LỢI	20/07/90	DH08SH			
2	08126184	PHẠM MINH TÂM	17/11/90	DH08SH			
3	08126278	DƯƠNG MINH THỦY UYÊN	28/02/90	DH08SH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SK (SPKT công nông nghiệp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08158172	PHẠM QUỐC TRỊ	04/10/89	DH08SK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TB (Thị trường bất động sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08135100	NGUYỄN HẢI TOÀN	26/08/89	DH08TB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138001	CAO TRẦN NGỌC BẢO	15/10/90	DH08TD			
2	08138050	PHAN XUÂN HẢI	20/11/89	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160054	NGUYỄN MINH HÒA	26/01/90	DH08TK			
2	08160152	LÊ THỊ THU	11/12/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TM (Quản trị kinh doanh thương mại)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08150010	LƯƠNG THỊ NGỌC CHÂU	21/09/90	DH08TM			
2	08150184	TRẦN ANH VŨ	14/07/90	DH08TM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TY (Thứ Y)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08112004	PHẠM THẾ AN	20/03/90	DH08TY			
2	08112006	HUỖNH TRÚC ANH	03/06/90	DH08TY			
3	08112023	NGUYỄN ĐÌNH CẦU	25/02/90	DH08TY			
4	08112027	VÕ CHÂU NHỰT CHÍ	05/08/90	DH08TY			
5	08112036	LÊ THỊ THÙY DUNG	22/12/90	DH08TY			
6	08112053	NGUYỄN QUANG ĐẠI	05/01/89	DH08TY			
7	08112078	LÊ THỊ THU HIỀN	01/10/90	DH08TY			
8	08112102	PHẠM ANH HÙNG	27/08/90	DH08TY			
9	08112108	ĐẶNG THỊ THU HƯỜNG	20/10/90	DH08TY			
10	08112147	NGUYỄN THỊ BÍCH LOAN	28/10/90	DH08TY			
11	08112170	CHU THỊ KIM NGÂN	23/04/90	DH08TY			
12	08112194	NGÔ MINH NHỰT	03/02/90	DH08TY			
13	08112217	PHẠM HIỀN PHƯƠNG	11/12/90	DH08TY			
14	08112237	NGUYỄN HỮU TÂM	15/10/88	DH08TY			
15	08112276	BẠCH NGỌC THỦY TIÊN	16/09/90	DH08TY			
16	08112288	LÊ THỊ THANH TRANG	06/05/90	DH08TY			
17	08112307	NGUYỄN THÀNH TRUNG	26/03/90	DH08TY			
18	08112320	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	22/05/90	DH08TY			
19	08112337	PHẠM XUÂN VINH	21/10/90	DH08TY			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 30**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156013	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	30/11/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 31**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CA (Cao đẳng kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08168117	LÊ THỊ NGỌC PHƯƠNG	10/03/75	CD08CA			
2	08168193	TRẦN THỊ THANH TUYỀN	04/04/88	CD08CA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 31**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166104	ĐẶNG NGỌC NGHĨA	15/06/89	CD08CQ			
2	08166152	PHẠM THỊ THẢO	24/09/88	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 31**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08TH (Cao đẳng tin học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08165004	VŨ MAI CHUNG	10/10/89	CD08TH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 31**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08BQ (Bảo quản chế biến NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08125146	LOMU SIMÊ ÔN	17/12/90	DH08BQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 31**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CD (Cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08153006	NGUYỄN NGỌC HẠNH	15/06/90	DH08CD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 31**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08130004	HOÀNG DUY CHÂU	10/08/90	DH08DT			
2	08130036	NGUYỄN MINH HÙNG	10/07/90	DH08DT			
3	08130062	LÂM THÀNH PHÁT	28/10/90	DH08DT			
4	08130089	PHẠM KIM TIÊN	06/08/90	DH08DT			
5	08130112	LÊ VŨ TRANG ĐÀI	17/09/90	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 31**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QL (Quản lý đất đai)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08124096	NGUYỄN HOÀNG TỶ	/ /91	DH08QL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 31**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QR (Quản lý rừng)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08147069	TRẦN THỊ KIM HOA	20/11/90	DH08QR			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 31**
CBGD

Số Tín Chỉ: 5

Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp **DH08SH (Công nghệ Sinh học)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08126120	ĐỖ NGỌC THANH MAI	10/09/90	DH08SH			
2	08126193	ĐOÀN THỊ HIẾU THẢO	18/08/90	DH08SH			
3	08126284	ĐÀO THỊ VI VI	02/09/90	DH08SH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 31**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TB (Thị trường bất động sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08135103	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	25/09/90	DH08TB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 31**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TC (Tài chính)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08164019	DƯƠNG THỊ HOA	30/08/90	DH08TC			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 31**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138004	TRẦN THẾ ĐỨC	21/06/90	DH08TD			
2	08138055	TRẦN CÔNG TÀI	08/09/90	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 31**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160061	NGUYỄN HUY HOÀNG	06/04/90	DH08TK			
2	08160154	NGUYỄN THỊ THANH THÙY	08/10/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 31**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156017	VÌ ANH ĐỨC	20/05/89	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 32**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166031	ĐẶNG CÔNG ĐỨC	28/01/90	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 32**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08TH (Cao đẳng tin học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08165008	CHÂU PHƯƠNG ĐÌNH	16/12/90	CD08TH			
2	08167010	DƯƠNG DUY NHỰT	29/11/89	CD08TH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 32**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CH (Cảnh quan và KTHV)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08131045	MẠNH THỊ TUYẾT HẰNG	03/10/90	DH08CH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 32**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DL (QLMT & du lịch sinh thái)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08157027	NGUYỄN THIÊN CHÍ	21/12/90	DH08DL			
2	08157148	TRƯƠNG LÊ BÍCH NHI	23/12/90	DH08DL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 32**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

Lớp

/ /

Phòng Thi

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08130007	NGUYỄN THÀNH CÔNG	29/03/90	DH08DT			
2	08130037	ĐẶNG VĂN HƯNG	28/04/90	DH08DT			
3	08130063	NGUYỄN HỮU PHONG	06/11/89	DH08DT			
4	08130090	NGUYỄN THỊ TIỀM	25/05/90	DH08DT			
5	08130120	NGUYỄN VĂN QUẢN	16/01/90	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 32**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DY (Được Thú Y)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08142033	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	20/08/90	DH08DY			
2	08142127	NGUYỄN KIM	PHÒNG	24/01/90	DH08DY			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 32**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH080T (Công nghệ ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08154013	VÕ TRUNG LEN	18/05/90	DH080T			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 32**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QM (Quản lý môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08149113	VÕ THỊ HỒNG SƯƠNG	20/10/90	DH08QM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 32**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi / / Phòng Thi

Lớp **DH08QR (Quản lý rừng)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08147196	MAI THỊ THỦY	12/02/90	DH08QR			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 32**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SH (Công nghệ Sinh học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08126062	BÙI THỊ NGỌC HÂN	17/08/90	DH08SH			
2	08126121	ĐỖ TÔ HOA MAI	03/12/90	DH08SH			
3	08126198	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	06/07/90	DH08SH			
4	08126294	VŨ TRƯỜNG XUÂN	01/01/90	DH08SH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 32**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SK (SPKT công nông nghiệp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08158097	BÙI QUANG LỢI	05/08/90	DH08SK			
2	08158179	LƯU VĂN TÙNG	05/11/90	DH08SK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 32**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138005	GIANG THANH HOÀNG	21/02/90	DH08TD			
2	08138056	TRƯƠNG QUANG THỌ	06/09/89	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 32**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160069	BÙI THỊ THANH HUYỀN	18/09/90	DH08TK			
2	08160155	TRẦN THỊ THU THỦY	10/11/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 32**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TM (Quản trị kinh doanh thương mại)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08150126	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	18/01/90	DH08TM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 32**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156024	TRẦN TIÊN HUYỀN	01/01/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 33**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CA (Cao đẳng kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08168120	PHAN THỊ NHẬT PHƯƠNG	29/07/90	CD08CA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 33**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08TH (Cao đẳng tin học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08165015	LÊ MẠNH HOÀNG	28/12/90	CD08TH			
2	08167018	NGUYỄN VĂN THỬ	05/01/90	CD08TH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 33**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NK (Nông lâm kết hợp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08146158	NGUYỄN THỊ KIỀU	18/09/90	DH08NK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 33**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QR (Quản lý rừng)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08147078	LÊ TRÚC HUÂN	10/08/88	DH08QR			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 33**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SK (SPKT công nông nghiệp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08158180	PHAN BÁ TÙNG	03/09/90	DH08SK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 33**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138006	LÃ TRƯỜNG KHANG	15/10/90	DH08TD			
2	08138059	PHAN NGUYỄN BÍCH TRÂM	24/09/90	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 33**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160070	VÕ NỮ MINH HUYỀN	20/08/90	DH08TK			
2	08160163	CHU THỊ THUY TRANG	28/12/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 34**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CA (Cao đẳng kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08168122	TRẦN THỊ MỸ PHƯƠNG	10/01/90	CD08CA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 34**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166108	HUỲNH THỊ BẢO NGỌC	29/10/90	CD08CQ			
2	08166155	TRẦN ANH THI	21/06/90	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 34**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08TH (Cao đẳng tin học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08165022	LÊ NGUYỄN HOÀNG LUÂN	13/08/89	CD08TH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 34**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08BQ (Bảo quản chế biến NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08125155	DƯƠNG THỊ THU PHƯỢNG	07/08/90	DH08BQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 34**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DC (Công nghệ địa chính)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08151003	PHẠM THÀNH ĐÚNG	20/10/90	DH08DC			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 34**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

Lớp

/ /

Phòng Thi

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08130009	TRẦN HUY CƯỜNG	04/11/90	DH08DT			
2	08130040	LÂM DUY KHANH	03/02/90	DH08DT			
3	08130065	ĐỖ VĂN PHÚC	02/02/89	DH08DT			
4	08130091	NGUYỄN HỮU TÌNH	29/09/91	DH08DT			
5	08130126	NGUYỄN THỊ BẠCH VÂN	16/11/90	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 34**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DY (Được Thú Y)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08142040	QUẢN PHÁT GIÀU	23/03/88	DH08DY			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 34**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KE (Kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08123037	TRẦN QUANG HẬU	24/09/90	DH08KE			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 34**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08MT (Kỹ thuật môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08127115	VŨ THANH QUANG	01/09/90	DH08MT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 34**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NK (Nông lâm kết hợp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08146102	VŨ DUY VỸ	16/11/90	DH08NK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 34**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QR (Quản lý rừng)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08147199	TRƯƠNG VŨ HOÀNG THƯƠNG	16/10/89	DH08QR			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 34**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SH (Công nghệ Sinh học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08126063	ĐINH VĂN HÂN	30/04/90	DH08SH			
2	08126122	PHẠM VĂN MẠNH	04/03/90	DH08SH			
3	08126207	QUÁCH VĂN THIỆU	21/04/90	DH08SH			
4	08126295	PHAN THỊ NGỌC YÊN	25/01/90	DH08SH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 34**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SK (SPKT công nông nghiệp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08158020	TRẦN VÕ THÙY	DIỂM	13/02/90	DH08SK		

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 34**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138060	ĐÀM NHẬT TRƯỜNG	18/11/89	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 34**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160078	NGUYỄN HOÀNG THUY KHANH	01/08/90	DH08TK			
2	08160164	HUỖNH NGUYỄN HUYỀN TRANG	23/06/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 34**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156030	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	20/08/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 35**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166109	LÊ VIỆT NGỌC	02/04/89	CD08CQ			
2	08166156	LÊ THỊ NGỌC THIẾT	10/11/90	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 35**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08TH (Cao đẳng tin học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08165023	NGUYỄN THỊ THẢO LÝ	08/04/90	CD08TH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 35**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160079	NGUYỄN KHÁNH	07/10/90	DH08TK			
2	08160174	NGUYỄN BẢO TRỌNG	01/06/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 35**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TM (Quản trị kinh doanh thương mại)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08150134	NGUYỄN NGỌC MAI THI	14/03/90	DH08TM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 35**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156031	TRƯƠNG THỊ HƯỜNG	06/07/89	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 36**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CA (Cao đẳng kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08168017	TRỊNH PHƯƠNG DUNG	15/04/90	CD08CA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 36**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166110	VÕ QUANG NGỌC	04/01/90	CD08CQ			
2	08166157	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	15/12/90	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 36**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08TH (Cao đẳng tin học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08165024	TĂNG THỊ NGỌC MAI	09/10/90	CD08TH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 36**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DL (QLMT & du lịch sinh thái)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08157182	NGUYỄN THỊ THIÊN THANH	23/07/90	DH08DL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 36**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KM (Kinh tế môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08143007	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	18/06/90	DH08KM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 36**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QR (Quản lý rừng)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08147203	VÕ THỊ TIẾN	10/02/90	DH08QR			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 36**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SK (SPKT công nông nghiệp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08158028	NGUYỄN TRỊNH THIÊN DUYÊN	19/07/88	DH08SK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 36**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TB (Thị trường bất động sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08135052	PHAN NHẬT NAM	25/12/88	DH08TB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 36**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138010	PHÚN TIẾN	PHÁT	11/08/89	DH08TD			
2	08138064	LÊ TẤN	PHƯƠNG	28/09/87	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 36**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160080	NGUYỄN THỊ LỆ KIỀU	20/09/90	DH08TK			
2	08160175	NGUYỄN MINH TRUNG	25/12/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 36**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156041	VÕ THỊ TRÚC LINH	16/11/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 37**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08TH (Cao đẳng tin học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08165025	NGUYỄN ĐÌNH NGHĨA	10/10/90	CD08TH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 37**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CD (Cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08153016	CAO HỮU NGHỊ	04/07/90	DH08CD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 37**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08130041	NGUYỄN DUY KHÁNH	17/07/90	DH08DT			
2	08130068	MAI ANH PHƯƠNG	19/01/90	DH08DT			
3	08130092	BÙI ANH TRÍ	09/11/90	DH08DT			
4	08130128	PHẠM QUỐC VINH	28/06/90	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 37**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KM (Kinh tế môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08143065	NGUYỄN THỊ THÙY	18/04/90	DH08KM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 37**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QM (Quản lý môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08149018	NGUYỄN HOÀI DIỆU	06/06/90	DH08QM			
2	08149122	LÊ VĂN VĨNH THÁI	/ /90	DH08QM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 37**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QR (Quản lý rừng)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08147209	LÊ ĐỨC TRIỀU	16/07/90	DH08QR			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 37**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TB (Thị trường bất động sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08135001	NGUYỄN THỊ PHAN ANH	18/03/90	DH08TB			
2	08135111	HUỲNH CẨM TÚ	07/07/90	DH08TB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 37**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138012	LÊ TẤN PHÚC	13/02/90	DH08TD			
2	08138067	TRẦN THANH HẢI	07/01/89	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 37**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160082	LÊ THỊ THANH LAN	21/10/90	DH08TK			
2	08160176	NGUYỄN TẤN TRUNG	31/08/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 37**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156043	TRƯƠNG NGUYỄN BẢO LỘC	04/09/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 38**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CA (Cao đẳng kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08168028	NGUYỄN THỊ THU HÀ	13/03/89	CD08CA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 38**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166112	LÊ NGUYỄN HOÀN THẢ NGUYỄN	22/11/89	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 38**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08TH (Cao đẳng tin học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08165029	NGUYỄN MAI SƯƠNG	28/09/89	CD08TH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 38**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DL (QLMT & du lịch sinh thái)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08157188	PHẠM THỊ THU THẢO	18/04/90	DH08DL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 38**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KM (Kinh tế môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08143011	MAI THỊ TUYẾT LAN	01/07/89	DH08KM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 38**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SK (SPKT công nông nghiệp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08158032	NGUYỄN HÙNG DƯƠNG	22/09/90	DH08SK			
2	08158187	TRẦN THỊ VINH	06/12/90	DH08SK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 38**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TB (Thị trường bất động sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08135118	LÊ HOÀI VŨ	25/11/86	DH08TB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 38**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138013	TRẦN VĂN THẮNG	21/07/90	DH08TD			
2	08138070	TRẦN CHÍ THỐNG	11/01/89	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 38**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160089	TRẦN NGỌC PHƯƠNG LINH	05/10/90	DH08TK			
2	08160179	LÊ DANH TRÚ	01/07/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 38**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TM (Quản trị kinh doanh thương mại)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08150079	PHAN THỊ HỒNG MÂN	13/06/90	DH08TM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 38**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156044	ĐẶNG THANH LUÂN	04/11/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 39**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166114	NGUYỄN HẠNH NGUYỄN	06/07/90	CD08CQ			
2	08166161	LÊ THỊ THỦY	24/05/89	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 39**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CS (Cao đẳng Thủy sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08169067	PHÙNG KIM HẢI	29/09/90	CD08CS			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 39**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08TH (Cao đẳng tin học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08165032	NGUYỄN THỊ HOÀI THOA	20/03/90	CD08TH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 39**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08BQ (Bảo quản chế biến NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08125039	LÊ KHẮC	ĐỨC	04/02/90	DH08BQ			
2	08125098	NGUYỄN THIÊN	LAM	28/03/89	DH08BQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 39**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CH (Cảnh quan và KTHV)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08131115	TẠ THỊ YẾN NHI	03/04/90	DH08CH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 39**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

Lớp

/ /

Phòng Thi

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08130011	HOÀNG QUỐC DANH	01/01/90	DH08DT			
2	08130042	PHAN TẤN KHÁNH	24/02/90	DH08DT			
3	08130069	TRƯƠNG VŨ THU PHƯƠNG	09/09/90	DH08DT			
4	08130093	PHAN THANH TRÍ	06/07/91	DH08DT			
5	08130129	TRẦN ANH VŨ	14/03/90	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 39**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KE (Kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08123039	ĐẶNG THỊ THU HIỀN	28/03/90	DH08KE			
2	08123170	ĐẶNG CAO PHƯƠNG THÙY	19/10/90	DH08KE			
3	08123197	VŨ THỊ TỶ	01/12/89	DH08KE			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 39**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08MT (Kỹ thuật môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08127054	TRẦN THỊ THANH HƯƠNG	28/07/90	DH08MT			
2	08127117	HUỲNH THỊ HỒNG QUYÊN	15/09/90	DH08MT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 39**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QR (Quản lý rừng)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08147095	NGUYỄN XUÂN HỮU	26/04/90	DH08QR			
2	08147230	PHẠM VĂN TÙNG	08/09/86	DH08QR			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 39**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

Lớp

/ /

Phòng Thi

DH08QT (Quản trị kinh doanh)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08122040	MAI ĐÌNH HIỆP	10/11/90	DH08QT			
2	08122059	THÂN TẤN KIỀU	10/05/89	DH08QT			
3	08122085	PHẠM THỊ THANH NHÀN	28/05/90	DH08QT			
4	08122101	PHẠM THỊ NGỌC QUYÊN	09/09/90	DH08QT			
5	08122168	HÀ THỊ KIM YẾN	09/08/90	DH08QT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 39**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SH (Công nghệ Sinh học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08126132	NGUYỄN NGỌC NGÂN	17/06/90	DH08SH			
2	08126208	NGUYỄN THỊ KIM THOA	24/11/90	DH08SH			
3	08126298	LÊ VĂN HIẾU	21/08/90	DH08SH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 39**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138014	NGUYỄN DANH THỦY	06/06/88	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 39**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160091	VÕ THỊ XUÂN LINH	22/07/90	DH08TK			
2	08160194	NGUYỄN MINH VƯƠNG	18/01/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 39**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156046	NGUYỄN TẤN LỰC	01/08/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 40**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CA (Cao đẳng kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08168142	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	27/05/89	CD08CA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 40**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166053	DƯƠNG THỊ KIM HỒNG	21/06/90	CD08CQ			
2	08166116	ĐINH THỊ ÁNH NGUYỆT	07/08/89	CD08CQ			
3	08166163	NGUYỄN MINH THƯ	27/08/90	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 40**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08TH (Cao đẳng tin học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08165033	ĐÀO TRẦN THỌ	05/10/89	CD08TH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 40**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DD (Dinh dưỡng người)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08148123	LÂM TẤN PHÁT	01/08/90	DH08DD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 40**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KE (Kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08146107	ĐOÀN THỊ MỸ DUYÊN	29/04/87	DH08KE			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 40**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QR (Quản lý rừng)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08147238	LÊ HOÀI VŨ	23/07/90	DH08QR			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 40**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SP (SPKT nông nghiệp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08132033	LƯU THỊ BÍCH LIỄU	12/03/90	DH08SP			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 40**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TB (Thị trường bất động sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08135004	NGUYỄN PHONG BẢO	04/06/90	DH08TB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 40**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138015	TRƯƠNG VĂN TRUNG	06/11/90	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 40**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160093	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	01/02/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 40**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156047	NGUYỄN THẢO LY	01/07/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CA (Cao đẳng kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08168143	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	11/10/90	CD08CA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166055	BÙI VĂN HUẤN	01/01/90	CD08CQ			
2	08166117	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	13/03/90	CD08CQ			
3	08166164	PHẠM HÀ THƯ	07/05/89	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08TH (Cao đẳng tin học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08165038	NGUYỄN THÀNH TRUNG	01/01/90	CD08TH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08BQ (Bảo quản chế biến NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08125101	NGUYỄN THỊ LÀI	10/02/90	DH08BQ			
2	08125240	TÔ NHÃ VY	15/04/90	DH08BQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CB (Chế biến lâm sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08115007	BÙI HIẾU ĐÌNH	24/08/90	DH08CB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CD (Cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08153022	CHÂU TRUNG QUỐC	30/03/90	DH08CD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CK (Cơ khí Nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08118014	NGUYỄN QUỐC SÁNG	27/01/90	DH08CK			
2	08119003	MAI THỊ THÙY DÂN	20/05/90	DH08CK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DL (QLMT & du lịch sinh thái)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08157202	TRƯƠNG ĐỨC THỊNH	11/03/90	DH08DL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08130014	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG DUY	05/12/90	DH08DT			
2	08130043	NGUYỄN ANH KHOA	24/06/90	DH08DT			
3	08130070	LÊ BÁ PHƯỚC	24/06/90	DH08DT			
4	08130094	NGUYỄN BẢO TRỌNG	03/11/89	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DY (Được Thú Y)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08142058	LÊ THỊ MINH HUỆ	10/01/89	DH08DY			
2	08142173	ĐỖ THỊ KIM THÙY	11/12/90	DH08DY			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KE (Kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08123015	PHẠM THỊ HỒNG	DIỄM	10/04/90	DH08KE			
2	08123094	NGUYỄN HOÀNG	LONG	12/09/90	DH08KE			
3	08123152	PHAN THỊ THANH	TÂM	02/05/89	DH08KE			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KM (Kinh tế môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08143014	NGUYỄN THỊ MAI	28/09/90	DH08KM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KT (Kinh tế nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08120022	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	22/06/90	DH08KT			
2	08120032	NGUYỄN THỊ VÂN	24/10/89	DH08KT			
3	08120076	NGUYỄN THỊ THIÊN THU	23/07/90	DH08KT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QR (Quản lý rừng)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08147220	TRẦN THANH TUÂN	23/09/90	DH08QR			
2	08147244	CIL TOAN	25/09/89	DH08QR			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QT (Quản trị kinh doanh)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08122149	TRẦN BẢO TRUNG	21/06/90	DH08QT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SH (Công nghệ Sinh học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08126070	NGUYỄN HOÀNG HIẾU	26/03/90	DH08SH			
2	08126136	NGUYỄN HỮU NGHĨA	09/07/90	DH08SH			
3	08126218	PHẠM TRẦN VŨ THỰ	26/03/90	DH08SH			
4	08126299	PHẠM VĂN LÂM	26/08/89	DH08SH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TC (Tài chính)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08164033	TRỊNH THỊ THANH NHÀN	25/08/90	DH08TC			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138016	TRẦN VĂN VĨNH	29/07/89	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160094	TRẦN PHÚ LỘC	01/01/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TM (Quản trị kinh doanh thương mại)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08150032	ĐẶNG THỊ NGỌC HÀ	23/10/90	DH08TM			
2	08150143	NGUYỄN TẤN THỜI	03/07/90	DH08TM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 41**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156049	VĂN THỊ MẾN	27/11/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CA (Cao đẳng kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08168040	NGUYỄN THỊ HÒE	02/08/90	CD08CA			
2	08168148	ĐOÀN THỊ THE	06/08/90	CD08CA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166118	LÊ THỊ NHÀN	15/10/90	CD08CQ			
2	08166165	PHẠM HOÀNG MAI THY	08/11/90	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08TH (Cao đẳng tin học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08165039	NGUYỄN THÀNH TRUNG	27/11/90	CD08TH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08BQ (Bảo quản chế biến NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08125103	NGUYỄN NGỌC LÂM	23/10/90	DH08BQ			
2	08125241	LÊ THỊ DIỄM XUÂN	24/01/90	DH08BQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CB (Chế biến lâm sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08115033	TĂNG NGỌC QUÍ	21/01/90	DH08CB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CH (Cảnh quan và KTHV)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08131053	TRẦN XUÂN HIẾU	09/04/90	DH08CH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CK (Cơ khí Nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08118015	LƯƠNG HOÀNG THÁI	18/06/89	DH08CK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08130016	BÙI ĐĂNG DŨNG	05/11/89	DH08DT			
2	08130044	PHẠM PHƯƠNG KIỀU	25/04/90	DH08DT			
3	08130073	NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG QUYÊN	22/10/90	DH08DT			
4	08130095	NGUYỄN MINH TRUNG	06/05/90	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KE (Kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08123016	VÕ THỊ NGỌC	DIỂM	10/10/90	DH08KE			
2	08123095	NGUYỄN TẤN	LỘC	01/01/90	DH08KE			
3	08123122	NGUYỄN THỊ	NHAN	23/10/90	DH08KE			
4	08123172	VÕ THỊ	THÚY	08/04/90	DH08KE			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KT (Kinh tế nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08120011	NGUYỄN MẠNH KHA	19/06/90	DH08KT			
2	08120023	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG QUYÊN	04/05/88	DH08KT			
3	08120033	PHẠM THỊ LY VI	26/09/90	DH08KT			
4	08120093	PHAN THANH BÌNH	16/12/90	DH08KT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08LN (Lâm nghiệp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08114087	ĐẶNG THANH TIẾN	28/10/90	DH08LN			
2	08114135	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	20/10/90	DH08LN			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08119004	TRẦN QUANG HUY	21/09/90	DH08NL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NT (Nuôi trồng thủy sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08116186	NGUYỄN QUỐC TUẤN	18/08/90	DH08NT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH080T (Công nghệ ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08154026	HUỖNH TRUNG TẤN	30/10/89	DH080T			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QL (Quản lý đất đai)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08124048	PHẠM THỊ MAY	18/09/89	DH08QL			
2	08124075	ĐÌNH TRẦN ĐỨC THIỀN	21/03/90	DH08QL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QM (Quản lý môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08149137	ĐOÀN THỊ THU THỦY	17/05/90	DH08QM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QR (Quản lý rừng)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08147105	HUỖNH THỊ KIỀU KHƯƠNG	17/03/90	DH08QR			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QT (Quản trị kinh doanh)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08122028	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	19/05/90	DH08QT			
2	08122043	ĐINH THỊ HÓA	24/11/90	DH08QT			
3	08122073	TRƯƠNG THỊ LUYẾN	01/09/90	DH08QT			
4	08122103	LÊ THANH SANG	08/12/89	DH08QT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**
CBGD

Số Tín Chỉ: 5

Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp **DH08SH (Công nghệ Sinh học)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08126071	TRƯƠNG QUANG HIẾU	12/05/90	DH08SH			
2	08126137	NGUYỄN THỊ NGHĨA	30/07/90	DH08SH			
3	08126230	LÊ THỊ HIỀN TRANG	04/05/91	DH08SH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138017	NGUYỄN VĂN VƯỢNG	10/11/89	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160095	TRẦN TRỌNG LỰC	10/01/89	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TM (Quản trị kinh doanh thương mại)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08150033	KHUẤT DUY HỒNG HÀ	05/04/89	DH08TM			
2	08150087	TRƯƠNG HOÀNG NAM	16/02/90	DH08TM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TY (Thú Y)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08112138	NGUYỄN VĂN LIN	06/07/90	DH08TY			
2	08112185	TRẦN VĂN NHÂN	17/12/90	DH08TY			
3	08112196	NGUYỄN THỊ HẰNG	21/06/90	DH08TY			
4	08112241	VÕ THANH TÂM	23/11/89	DH08TY			
5	08112281	LÂM CÁT TÍN	17/10/90	DH08TY			
6	08112292	VÕ THỊ HUYỀN	12/11/90	DH08TY			
7	08112311	ĐẶNG DIỆP THANH	21/04/90	DH08TY			
8	08112342	PHẠM TRẦN VŨ	/ /90	DH08TY			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 42**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156050	TRẦN THỊ THU NGA	06/06/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 43**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166119	NGUYỄN NGỌC NHÂN	24/04/89	CD08CQ			
2	08166166	NGUYỄN VĂN TIẾN	17/05/88	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 43**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08TH (Cao đẳng tin học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08165040	NGÔ THỊ THANH TRÚC	21/07/90	CD08TH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 43**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08BQ (Bảo quản chế biến NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08125106	NGUYỄN VĂN LINH	06/01/90	DH08BQ			
2	08125177	NGUYỄN THỊ THANH	19/12/90	DH08BQ			
3	08125243	ĐOÀN THỊ KIM YẾN	24/07/90	DH08BQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 43**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CH (Cảnh quan và KTHV)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08131196	LÊ TRẦN LỆ XUÂN	20/10/90	DH08CH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 43**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08130017	ĐẶNG QUANG VIỆT DŨNG	07/02/90	DH08DT			
2	08130046	TRẦN ĐÌNH LAI	18/03/90	DH08DT			
3	08130074	PHẠM THỊ LÊ QUYÊN	10/11/90	DH08DT			
4	08130096	NGUYỄN THÀNH TRUNG	04/09/89	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 43**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KE (Kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08123017	ĐÌNH THỊ MỸ DUNG	27/05/90	DH08KE			
2	08123125	ĐÀM NGỌC OANH	27/01/90	DH08KE			
3	08123155	PHAN KIM TÂN	25/08/89	DH08KE			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 43**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QL (Quản lý đất đai)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08124028	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	19/09/90	DH08QL			
2	08124049	LÊ HOÀI NAM	23/07/90	DH08QL			
3	08124077	MÔNG VĂN THỦ	14/01/86	DH08QL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 43**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QR (Quản lý rừng)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08147108	NGUYỄN THỊ NGỌC LÂM	01/12/90	DH08QR			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 43**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SH (Công nghệ Sinh học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08126144	HUỲNH THỊ NHÂN	20/03/90	DH08SH			
2	08126231	NGUYỄN THỊ THU TRANG	20/08/90	DH08SH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 43**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138023	TRẦN HỮU NGHỊ	03/12/87	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 43**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160096	HUỲNH THỊ HÀ LY	26/01/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 43**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TM (Quản trị kinh doanh thương mại)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08150091	PHAN THỊ MINH NGỌC	27/07/90	DH08TM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 43**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156053	LÊ THỊ HỒNG NGHI	03/10/89	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 44**
CBGD

Số Tín Chỉ: 5

Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp **CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166062	TRẦN ĐĂNG KHOA		07/12/90	CD08CQ			
2	08166120	TRẦN THỊ TUYẾT NHƯ		03/01/89	CD08CQ			
3	08166167	TRẦN MINH TIẾN		20/11/90	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 44**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08TH (Cao đẳng tin học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08165041	NGUYỄN ANH TUẤN	23/12/88	CD08TH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 44**
CBGD

Số Tín Chỉ: 5

Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp **DH08BQ (Bảo quản chế biến NSTP)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08125053	PHẠM THỊ HẠNH	13/04/89	DH08BQ			
2	08125178	NGUYỄN THỊ CHÍ THANH	10/07/90	DH08BQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 44**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DL (QLMT & du lịch sinh thái)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08157215	NGUYỄN THỊ LỆ THÙY	18/02/90	DH08DL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 44**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08130019	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	15/09/90	DH08DT			
2	08130047	LÊ VŨ THIẾT LONG	18/02/90	DH08DT			
3	08130075	LÊ ĐỨC QUYỀN	01/01/90	DH08DT			
4	08130097	LÊ HOÀNG TRƯNG	04/12/90	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 44**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KE (Kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08123021	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	11/11/90	DH08KE			
2	08123044	VŨ ĐỨC HIẾU	02/03/90	DH08KE			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 44**
CBGD

Số Tín Chỉ: 5

Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp **DH08KT (Kinh tế nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08120079	NGUYỄN THỊ THÚY	12/06/90	DH08KT			
2	08120094	NGUYỄN THỊ THÙY LIÊN	29/04/90	DH08KT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 44**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NY (Ngư Y)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08141041	NGUYỄN THỊ TRANG THANH	02/11/90	DH08NY			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 44**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH080T (Công nghệ ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08154030	TRẦN VĂN THẠNH	27/07/90	DH080T			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 44**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QT (Quản trị kinh doanh)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08122044	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	16/05/88	DH08QT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 44**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

Lớp

/ /

Phòng Thi

DH08SH (Công nghệ Sinh học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08126004	PHẠM HOÀNG ANH	05/12/90	DH08SH			
2	08126078	NGUYỄN MINH HOÀNG	20/11/90	DH08SH			
3	08126147	TRẦN HIẾU NHÂN	06/11/90	DH08SH			
4	08126236	NGUYỄN THỊ HỒNG TRÂM	05/01/90	DH08SH			
5	08126303	LONG QUANG VŨ	16/09/87	DH08SH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 44**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TC (Tài chính)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08159001	VŨ THÁI ÂN	27/02/89	DH08TC			
2	08164037	HUỖNH THỊ DIỄM NY	14/06/90	DH08TC			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 44**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138024	ĐỖ ANH NGỌC	08/12/90	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 44**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160097	NGÔ THỊ YẾN LY	20/01/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 44**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TM (Quản trị kinh doanh thương mại)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08150093	ĐÌNH NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	06/10/90	DH08TM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 44**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156061	LUU NGOC PHUNG	10/05/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 45**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CA (Cao đẳng kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08168051	NGUYỄN THANH KIỀU	10/12/90	CD08CA			
2	08168156	NGUYỄN THỊ XUÂN THÙY	14/08/90	CD08CA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 45**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08TH (Cao đẳng tin học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08165042	VÕ HOÀNG TÚ	04/09/89	CD08TH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 45**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DC (Công nghệ địa chính)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08151022	ĐOÀN TẤN HOÀNG	20/11/89	DH08DC			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 45**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QM (Quản lý môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08149054	LÊ PHAN QUANG HUY	17/03/90	DH08QM			
2	08149154	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	26/02/90	DH08QM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 45**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TC (Tài chính)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08159002	HOÀNG HẢI	06/01/90	DH08TC			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 45**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160098	NGUYỄN THỊ CẨM LY	19/12/89	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 45**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TM (Quản trị kinh doanh thương mại)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08150037	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	07/12/89	DH08TM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 45**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156066	LÊ THỊ TỔ QUYÊN	28/03/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 46**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CA (Cao đẳng kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08168157	ĐẶNG THỊ THANH THỦY	16/03/89	CD08CA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 46**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166066	HỒ THỊ XUÂN LAN	26/04/90	CD08CQ			
2	08166175	DIỆP THIÊN TRƯỜNG	09/11/90	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 46**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08TH (Cao đẳng tin học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08165043	NGUYỄN VĂN TÝ	20/12/89	CD08TH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 46**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CB (Chế biến lâm sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08115023	ĐÀO DUY TUẤN	01/06/90	DH08CB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 46**
CBGD

Số Tín Chỉ: 5

Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp **DH08CK (Cơ khí Nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08118001	NGUYỄN ĐỨC BẢO	10/03/90	DH08CK			
2	08118016	NGUYỄN THANH TIẾN	06/04/90	DH08CK			
3	08119005	NGUYỄN VĂN SỰ	20/11/90	DH08CK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 46**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CT (Chế biến thủy sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08117084	TRẦN KIM KHÁNH	04/02/90	DH08CT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 46**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DD (Dinh dưỡng người)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08148023	NGUYỄN HỒNG DUY	21/12/89	DH08DD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 46**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08130021	LÝ MINH	ĐẠT	22/06/90	DH08DT			
2	08130048	PHAN ĐÌNH	LONG	02/09/90	DH08DT			
3	08130077	LÊ THỊ THU	SƯƠNG	19/02/90	DH08DT			
4	08130098	NGUYỄN ĐỨC	TUÂN	15/10/90	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 46**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KE (Kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08123022	PHẠM NGỌC DUNG	03/02/90	DH08KE			
2	08123129	PHAN TẤN PHÁT	/ /88	DH08KE			
3	08123157	HỒ THỊ THAO	25/10/90	DH08KE			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 46**
CBGD

Số Tín Chỉ: 5

Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp **DH08KT (Kinh tế nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08120024	LÊ QUANG THIÊN	04/01/90	DH08KT			
2	08120048	NGUYỄN THỊ HỒNG	10/07/90	DH08KT			
3	08120063	ĐẶNG HỮU PHƯỚC	28/06/90	DH08KT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 46**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08LN (Lâm nghiệp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08114136	BÙI VĂN KHẢI	06/04/90	DH08LN			
2	08114161	PHAN VĂN TUỜNG	22/02/90	DH08LN			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 46**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NT (Nuôi trồng thủy sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08116189	NGUYỄN THỊ TUYẾT	10/12/90	DH08NT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 46**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QT (Quản trị kinh doanh)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08122033	BÙI THỊ HẠNH	08/12/90	DH08QT			
2	08122045	HOÀNG THỊ HUỆ	18/01/90	DH08QT			
3	08122137	NGUYỄN VĂN TOÀN	26/08/89	DH08QT			
4	08122154	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	15/04/90	DH08QT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 46**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SH (Công nghệ Sinh học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08126006	TỪ THỊ	ANH	09/10/90	DH08SH			
2	08126079	TRẦN VIỆT	HỌC	01/01/90	DH08SH			
3	08126150	TRẦN	PHÁP	12/12/88	DH08SH			
4	08126257	ĐỖ QUỐC	TRƯỜNG	26/01/90	DH08SH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 46**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TC (Tài chính)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08164044	NGUYỄN XUÂN QUANG	22/04/90	DH08TC			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 46**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138025	CAO MINH NHẬT	24/01/90	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 46**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160013	TRƯƠNG VĂN BIỀN	20/06/90	DH08TK			
2	08160101	LÊ MẠNH	01/09/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 46**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TM (Quản trị kinh doanh thương mại)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08150039	KIỀU THỊ KIM HIỀN	20/01/90	DH08TM			
2	08150153	ĐỖ THỊ MỸ TRANG	20/07/90	DH08TM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 46**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TY (Thú Y)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08112152	ĐẶNG PHƯỚC LỘC	/ /90	DH08TY			
2	08112188	NGUYỄN TRẦN TRỌNG NHÂN	22/05/89	DH08TY			
3	08112197	ĐOÀN THỊ KIM OANH	24/07/90	DH08TY			
4	08112220	HỒ NHƯ PHƯỢNG	21/06/90	DH08TY			
5	08112312	NGUYỄN HUỖNH THANH TRÚC	03/07/90	DH08TY			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 46**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156068	LÊ RÔN	20/06/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 47**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CA (Cao đẳng kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08168058	PHAN THỊ LAN	18/05/89	CD08CA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 47**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166176	NGUYỄN TRUNG TRỰC	11/12/90	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 47**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08TH (Cao đẳng tin học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08165044	PHẠM LÊ VINH	06/12/87	CD08TH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 47**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08BQ (Bảo quản chế biến NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08125115	HUỲNH NGỌC LỮY	14/02/89	DH08BQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 47**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DC (Công nghệ địa chính)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08151028	NGUYỄN BÌNH NGUYỄN	03/09/90	DH08DC			
2	08162002	NGUYỄN VIỆT KHƯƠNG	04/04/90	DH08DC			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 47**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08130023	PHẠM ĐOÀN MINH ĐỨC	03/10/90	DH08DT			
2	08130050	VÕ THỊ KHÁNH LY	20/06/90	DH08DT			
3	08130079	ĐỖ THÀNH TÂM	20/10/88	DH08DT			
4	08130099	BÙI MINH TUẤN	15/10/90	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 47**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KE (Kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08123130	PHẠM MINH PHÚ	01/10/90	DH08KE			
2	08123159	PHẠM PHƯƠNG THẢO	07/09/90	DH08KE			
3	08123179	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	25/09/88	DH08KE			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 47**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KM (Kinh tế môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08143022	LÊ THANH SANG	06/11/88	DH08KM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 47**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08MT (Kỹ thuật môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08127008	ĐOÀN THỊ KIM BÌNH	01/11/90	DH08MT			
2	08127145	HOÀNG THỊ TÌNH	15/02/90	DH08MT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 47**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NK (Nông lâm kết hợp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08146210	VŨ HỒNG TUYÊN	18/01/90	DH08NK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 47**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QL (Quản lý đất đai)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08124055	PHẠM NGUYỄN TRÚC NHI	13/11/89	DH08QL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 47**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SH (Công nghệ Sinh học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08126008	TRẦN MINH BẢO	09/08/89	DH08SH			
2	08126080	PHẠM THANH HỒNG	25/08/90	DH08SH			
3	08126151	NGUYỄN CÔNG PHÁT	01/06/90	DH08SH			
4	08126260	ĐẶNG THANH TUẤN	/ /90	DH08SH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 47**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TB (Thị trường bất động sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08135017	PHAN HẢI ĐĂNG	24/01/89	DH08TB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 47**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138026	NGUYỄN MẠNH THI	02/02/89	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 47**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160025	VŨ NGUYỄN PHƯƠNG DUNG	01/01/89	DH08TK			
2	08160104	NGUYỄN NGỌC UYÊN MINH	28/04/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 47**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TM (Quản trị kinh doanh thương mại)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08150043	NGUYỄN THỊ THANH HOA	18/01/90	DH08TM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 47**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156073	PHẠM THANH TÂM	16/04/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 48**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166125	VŨ QUANG PHÁT	22/01/90	CD08CQ			
2	08166177	LÊ VĂN TUẤN	02/01/90	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 48**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08TH (Cao đẳng tin học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08165045	TRẦN HUY VŨ	22/05/90	CD08TH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 48**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CD (Cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08153034	LÊ HỒNG PHONG	10/01/90	DH08CD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 48**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DC (Công nghệ địa chính)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08151033	MAI TÚ PHI	04/12/90	DH08DC			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 48**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DD (Dinh dưỡng người)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08148039	HỒ THỊ BÍCH HẠNH	11/06/90	DH08DD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 48**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08130024	ĐẶNG HỒNG HẢI	29/04/90	DH08DT			
2	08130051	TRẦN CÔNG LÝ	31/05/90	DH08DT			
3	08130080	LÊ NGỌC MINH TÂN	05/12/90	DH08DT			
4	08130100	LÊ HOÀNG ĐÌNH TUẤN	05/12/90	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 48**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NK (Nông lâm kết hợp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08146027	ĐẶNG ĐỨC HẢI	21/01/90	DH08NK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 48**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08137013	NGUYỄN VĂN ĐANG	02/02/89	DH08NL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 48**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH080T (Công nghệ ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08154036	LÊ QUANG TRÍ	09/01/90	DH080T			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 48**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SK (SPKT công nông nghiệp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08158140	MA VA RIA	02/03/90	DH08SK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 48**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138028	TRỊNH NGỌC TRUNG	21/05/90	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 48**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160028	NGÔ QUANG DŨNG	15/10/89	DH08TK			
2	08160107	NGUYỄN QUỲNH NA	04/05/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 48**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TM (Quản trị kinh doanh thương mại)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08150162	LÌU NGỌC TRÂN	13/10/90	DH08TM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 48**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156081	NGUYỄN THỊ MỘNG THU	15/07/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 49**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CA (Cao đẳng kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08168067	LÊ THỊ PHƯƠNG LIÊN	15/02/90	CD08CA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 49**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166179	TRẦN QUỐC TUẤN	24/09/88	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 49**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DC (Công nghệ địa chính)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08151034	NGÔ THỊ TÚ QUYÊN	01/11/87	DH08DC			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 49**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SK (SPKT công nông nghiệp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08158141	ĐOÀN TRỌNG TÀI	06/01/90	DH08SK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 49**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160029	HUỖNH TRÍ DƯƠNG	31/01/90	DH08TK			
2	08160109	NGUYỄN THỊ HẰNG NGA	20/03/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 49**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TM (Quản trị kinh doanh thương mại)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08150163	TRẦN ĐẶNG PHƯƠNG TRÂN	21/01/90	DH08TM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 49**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156082	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	20/06/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 50**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CA (Cao đẳng kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08168167	NGUYỄN THỊ ANH THỨ	17/01/89	CD08CA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 50**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166180	LÊ THỊ THANH TUYỀN	28/04/89	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 50**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CD (Cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08153037	ĐẶNG BẢO DUY	09/04/90	DH08CD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 50**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CH (Cảnh quan và KTHV)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08131137	NGUYỄN NHẬT SINH	25/03/90	DH08CH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 50**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DD (Dinh dưỡng người)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08148160	BÙI NGỌC THI	26/08/90	DH08DD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 50**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08130025	TRIỆU LONG HẢI	21/02/90	DH08DT			
2	08130053	VŨ BÌNH MINH	26/10/90	DH08DT			
3	08130081	CAO NGÔ NHẬT THANH	31/12/90	DH08DT			
4	08130101	NGUYỄN THANH TUẤN	05/10/90	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 50**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DY (Được Thú Y)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08142070	NGUYỄN VĂN KHIÊM	07/12/89	DH08DY			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 50**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KM (Kinh tế môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08143025	DƯƠNG LÊ QUANG THẮNG	21/12/90	DH08KM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 50**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NK (Nông lâm kết hợp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08146028	LÊ THANH HẢI	02/01/90	DH08NK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 50**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08137020	NGUYỄN ANH SAN	12/09/90	DH08NL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 50**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NY (Ngư Y)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08141123	NGUYỄN MINH QUÂN	07/04/90	DH08NY			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 50**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QR (Quản lý rừng)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08147006	TRẦN TUẤN	ANH	05/09/90	DH08QR			
2	08147135	TRẦN NỮ QUỲNH	NGA	19/10/90	DH08QR			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 50**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SH (Công nghệ Sinh học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08126152	LÊ QUỐC PHONG	19/05/90	DH08SH			
2	08126265	NGUYỄN XUÂN TUẤN	17/12/90	DH08SH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 50**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TB (Thị trường bất động sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08135020	HOÀNG THỊ NGUYỄN HẢI	14/06/90	DH08TB			
2	08135079	VŨ VĂN QUYẾT	07/08/90	DH08TB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 50**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138029	HUỲNH NGỌC TUẤN	26/09/90	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 50**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160034	LÊ THỊ TRANG ĐÀI	09/10/90	DH08TK			
2	08160114	LÊ THỊ NGOẢN	24/05/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 50**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TM (Quản trị kinh doanh thương mại)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08150046	DƯƠNG ĐÌNH HOÀNG	20/11/90	DH08TM			
2	08150105	BÙI THỊ HOÀNG OANH	05/10/89	DH08TM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 50**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156083	THỔ THỊ THU THỦY	08/12/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CD (Cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08153038	NGUYỄN CÔNG HOÀNG	01/07/90	DH08CD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CK (Cơ khí Nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08118004	LÊ VĂN GIANG	02/12/90	DH08CK			
2	08119011	NGUYỄN THỊ DIỆU	16/10/90	DH08CK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DD (Dinh dưỡng người)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08148167	LƯU HỒ NHƯ THỦY	16/03/90	DH08DD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DL (QLMT & du lịch sinh thái)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08157093	NGUYỄN THỊ LAN	10/07/89	DH08DL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

Lớp

/ /

Phòng Thi

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08118021	NGUYỄN THỊ HẰNG NGA	09/05/89	DH08DT			
2	08130026	VŨ HẢI	14/04/90	DH08DT			
3	08130054	NGUYỄN NAM	06/10/90	DH08DT			
4	08130082	LÊ VĂN THANH	19/04/90	DH08DT			
5	08130103	VŨ ĐÌNH TUẤN	31/10/90	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KE (Kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08123104	TRẦN THỊ BÉ MỸ	/ /90	DH08KE			
2	08123182	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	01/08/90	DH08KE			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KT (Kinh tế nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08120014	PHẠM THỊ HỒNG LÀI	06/11/90	DH08KT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi / / Phòng Thi

Lớp **DH08LN (Lâm nghiệp)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08114092	ĐẶNG VIỆT	TRUNG	27/08/90	DH08LN			
2	08114164	HOÀNG HẢI	YẾN	/ /	DH08LN			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08MT (Kỹ thuật môi trường)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08127087	NGUYỄN THỊ NGA	28/02/90	DH08MT			
2	08127155	LÊ THỊ DIỄM TRÚC	20/05/90	DH08MT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NY (Ngư Y)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08141137	TRẦN THỊ LỆ THOM	18/01/88	DH08NY			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QR (Quản lý rừng)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08147010	HUỲNH LÊ ANH BIN	01/06/90	DH08QR			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QT (Quản trị kinh doanh)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08122064	TRƯƠNG THỊ MỸ LINH	03/02/90	DH08QT			
2	08122156	LAI HOÀNG TÚ	16/05/90	DH08QT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SH (Công nghệ Sinh học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08126016	HỒ TRUNG	CHÍNH	25/12/90	DH08SH			
2	08126155	LÊ ĐẠI	PHÚC	16/09/89	DH08SH			
3	08126266	TÔN LONG	TUẤN	16/07/90	DH08SH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SK (SPKT công nông nghiệp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08158146	PHAN THỊ THANH	14/12/89	DH08SK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TB (Thị trường bất động sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08135021	NGUYỄN MẠNH HẢI	28/10/90	DH08TB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TC (Tài chính)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08164055	NGUYỄN THỊ THU THỦY	15/10/90	DH08TC			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138030	ĐỖ CHÍ BÁCH	07/04/89	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160037	NGUYỄN VĂN THANH ĐİỀN	27/08/90	DH08TK			
2	08160115	CAO THỊ BÍCH NGỌC	09/12/89	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TM (Quản trị kinh doanh thương mại)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08150047	NGUYỄN THỊ THÚY HOÀNG	15/08/90	DH08TM			
2	08150167	NGUYỄN THỊ CAO TRÍ	12/09/90	DH08TM			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TY (Thứ Y)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08112139	BÙI THỊ HƯƠNG LINH	10/11/89	DH08TY			
2	08112177	PHẠM TIẾN NGỌ	03/07/90	DH08TY			
3	08112202	NGUYỄN THỊ PHẦN	/ /90	DH08TY			
4	08112225	TRẦN XUÂN QUẢNG	29/12/90	DH08TY			
5	08112285	LÊ TOÀN	05/10/90	DH08TY			
6	08112317	HỒ MINH TUẤN	29/06/90	DH08TY			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 51**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156085	LÊ THỊ THANH THÚY	25/12/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 52**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166182	LÊ THỊ TUYẾN	02/01/89	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 52**
CBGD

Số Tín Chỉ: 5

Ngày Thi / / Phòng Thi
Lớp **DH08CB (Chế biến lâm sản)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08115001	LÂM NGỌC TỬ	ANH	13/12/90	DH08CB			
2	08115014	TRẦN VĂN	PHÁT	07/03/90	DH08CB			
3	08115037	PHÙNG THỊ	HỢP	08/04/90	DH08CB			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 52**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CD (Cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08153046	NGUYỄN KHẮC HÌNH	04/06/89	DH08CD			
2	08154051	NGÔ QUANG HƯNG	06/10/90	DH08CD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 52**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CH (Cảnh quan và KTHV)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08131145	TRƯƠNG HOÀI THANH	20/05/90	DH08CH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 52**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08CK (Cơ khí Nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08118006	ĐINH VĂN HUY	13/11/90	DH08CK			
2	08118025	NGUYỄN CƯỜNG	03/12/88	DH08CK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 52**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08130027	BÙI VĂN HIỂN	09/06/90	DH08DT			
2	08130055	TRẦN THANH NHÃ	/ /89	DH08DT			
3	08130083	NGUYỄN DI THANH	12/12/89	DH08DT			
4	08130104	VÕ THANH TÙNG	29/01/90	DH08DT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 52**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08DY (Được Thú Y)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08142077	PHAN THỊ THANH LAN	01/05/90	DH08DY			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 52**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KE (Kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08123057	TRỊNH THỊ THU HUYỀN	26/09/90	DH08KE			
2	08123108	VÕ PHẠM HỒNG NGÀ	14/02/90	DH08KE			
3	08123133	NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG	24/11/90	DH08KE			
4	08123185	NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM	17/06/90	DH08KE			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 52**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08KT (Kinh tế nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08120017	NGUYỄN THÀNH MINH	21/03/90	DH08KT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 52**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08LN (Lâm nghiệp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08114045	TRẦN THANH LÂM	15/02/88	DH08LN			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 52**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08137029	NGUYỄN CHÍ SƠN DUY	31/03/90	DH08NL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 52**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08NT (Nuôi trồng thủy sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08116095	NGUYỄN TÀI NẮNG	16/10/90	DH08NT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 52**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QL (Quản lý đất đai)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08124008	TRẦN QUỐC CƯỜNG	25/06/90	DH08QL			
2	08124062	NGÔ VĂN QUYẾT	21/02/90	DH08QL			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 52**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08QT (Quản trị kinh doanh)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08122035	HÀ THỊ THÚY HẰNG	28/06/87	DH08QT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 52**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SH (Công nghệ Sinh học)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08126024	MAI THỊ HỒNG	DIỄM	09/01/90	DH08SH			
2	08126085	PHAN CHÂU	HUY	22/02/90	DH08SH			
3	08126157	NGÔ TẤN	PHỤNG	23/06/90	DH08SH			
4	08126267	VÕ ĐỨC	TUẤN	26/07/90	DH08SH			

In Ngày 26/03/2009

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 52**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08SK (SPKT công nông nghiệp)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08158150	TRẦN THANH THẢO	13/09/90	DH08SK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 52**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08138033	LÊ KÔNG CHÍ	08/09/90	DH08TD			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 52**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160038	TRẦN THỊ THU ĐIỆP	15/12/90	DH08TK			
2	08160118	HUỖNH THỊ MINH NGUYỆT	04/08/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 52**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TY (Thứ Y)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08112002	NGUYỄN NGỌC THÙY AN	25/09/90	DH08TY			
2	08112008	NGUYỄN HÀ ANH	21/01/90	DH08TY			
3	08112028	LÊ KIM CHUNG	12/01/90	DH08TY			
4	08112038	LÂM ANH DUY	02/09/90	DH08TY			
5	08112050	NGUYỄN THỊ XUÂN ĐÀO	27/02/89	DH08TY			
6	08112072	NGUYỄN LÊ HỒNG HẠNH	01/11/90	DH08TY			
7	08112077	NGUYỄN HỮU HẸN	18/12/88	DH08TY			
8	08112086	NGÔ THỊ BÍCH HOÀNG	24/10/90	DH08TY			
9	08112099	LÝ MINH HÙNG	26/04/90	DH08TY			
10	08112105	NGUYỄN VĂN HƯNG	20/12/90	DH08TY			
11	08112112	VÕ THỊ HUỠNG	27/11/90	DH08TY			
12	08112132	CHUNG CHÍ LỄ	22/03/90	DH08TY			
13	08112179	NGUYỄN HỒNG NGỌC	24/05/90	DH08TY			
14	08112234	NGUYỄN THỊ QUỲNH	19/02/89	DH08TY			
15	08112286	BÙI THỊ THÙY TRANG	01/11/90	DH08TY			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 52**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156088	LÊ THỊ PHAN TIỀN	13/11/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 53**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CA (Cao đẳng kế toán)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08168171	HUỖNH THỊ TÌNH	06/10/90	CD08CA			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 53**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

CD08CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166013	BÙI THỊ KIM	CHI	16/06/89	CD08CQ			
2	08166183	LÊ KHOA	TÚ	14/05/90	CD08CQ			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 53**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08TK (Thiết kế cảnh quan)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08160039	TRẦN HUỖNH THANH ĐOÀN	05/01/90	DH08TK			
2	08160119	LÊ THỊ MINH NGUYỆT	03/08/90	DH08TK			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Môn Học/Nhóm **Anh văn 1 (213601) - 53**

Số Tín Chỉ: 5

CBGD

Ngày Thi

/ /

Phòng Thi

Lớp

DH08VT (Vi sinh thực phẩm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08156091	PHẠM THÙY TRANG	19/04/90	DH08VT			

In Ngày 26/03/2009

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____